

Điện Biên, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Tổng cục thi hành án dân sự

V/v Báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai quyết toán ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

I. Tình hình công khai quyết toán tại đơn vị thuộc, trực thuộc

- Số đơn vị chưa công khai quyết toán ngân sách: 0 đơn vị
- Số đơn vị thực hiện công khai quyết toán ngân sách: 11 đơn vị (Chi tiết theo biểu sau):

STT	Tên Đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai quyết toán ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
1	VP Cục THADS tỉnh Điện Biên	x		x		x	
2	Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ	x		x		x	
3	Chi cục THADS huyện Điện Biên	x		x		x	

4	Chi cục THADS huyện Nậm Pồ	x		x		x	
5	Chi cục THADS h Điện Biên Đông	x		x		x	
6	Chi cục THADS huyện Tuần Giáo	x		x		x	
7	Chi cục THADS huyện Tủa Chùa	x		x		x	
8	Chi cục THADS huyện Mường Chà	x		x		x	
9	Chi cục THADS huyện Mường Nhé	x		x		x	
10	Chi cục THADS huyện Mường Ảng	x		x		x	
11	Chi cục THADS T.X Mường Lay	x		x		x	

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT;

CỤC TRƯỞNG



Lường Văn Sương

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên

Chương: 014

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-CTHADS ngày 21/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu	190.708	190.708		190.708	
A	Tổng số thu	190.708	190.708		190.708	
1	Số thu phí, lệ phí					
1.1	Lệ phí					
1	Lệ phí A					
	Lệ phí B					
					
1.2	Phí					
	Phí thi hành án	190.708	190.708		190.708	
	Phí B					
					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Thu sự nghiệp khác					
B	Chi từ nguồn thu được để lại					
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1.1	Chi sự nghiệp.....					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					

1.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
C	Số thu nộp NSNN	52.541	52.541			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1.1	Lệ phí					
	Lệ phí A					
	Lệ phí B					
					
1.2	Phí	52.541	52.541			
	Phí thi hành án	52.541	52.541			
	Phí B					
					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước					
1	Chi quản lý hành chính	20.901.304	20.901.304	15.449.850	5.347.153	104.301
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	19.179.504	19.179.504	15.449.850	3.625.353	104.301
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.721.800	1.721.800		1.721.800	
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					

2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường					

	xuân					
11	Chi Chương trình mục tiêu					
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>					
2	Chi Chương trình mục tiêu					
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>					

→ 1/2

Số: 50 /QĐ-CTHADS

Điện Biên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông báo: 381/TB-TCTHADS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục thi hành án Dân sự về việc thông báo xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2019;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 (có biểu mẫu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KT.

CỤC TRƯỞNG



Lường Văn Sương

